TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2023/HS-ST
Ngày 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 262/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung H, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn 7, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm 1960.

Tiền án:

Bản án số 85/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Lê Trung H 10 (mười) tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2020 tại trại giam Đắk P'Lao. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Bản án số 435/2021/HSST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt bị cáo Lê Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2022, tại trại giam Xuân Lộc; Về nghĩa vụ dân sự: Liên đới bồi thường cho anh Nay Cường 29.050.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.452.500 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 14/11/2022, nộp 40.000 đồng ngày 08/6/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại 612.500 đồng, bị cáo Lê Trung H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Anh sơn, tỉnh Nghệ An ngày 13/9/2023. Đối với số tiền liên đới bồi thường cho bị hại là anh Nay Cường, bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa chưa ra quyết định thi hành án.

Tiền sự: Ngày 21/6/2018, Lê Trung H bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân:

Bản án số 258/2010/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức "nay là Thành phố Thủ Đức", Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Lê Trung H 03 (ba) năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011, tại trại giam Xuân Lộc. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/10/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn;

Bản án số 237/2014/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An "nay là thành phố Dĩ An", tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Lê Trung H 01 (một) năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2015, tại trại giam Đắk P'Lao. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 18406 ngày 04/9/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An "nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn V, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1959 (đã chết);

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn 4,5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông không rõ và bà Lê Thị C, sinh năm 1959.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 193/2007/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức "nay là Thành phố Thủ Đức", Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2008, tại trại giam Cây Cầy. Bị cáo đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/9/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn;

Bản án số 11/2010/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2010, tại trại giam Tống Lê Chân. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn;

Bản án số 85/2011/HSST ngày 12/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2014, tại trại giam Châu Bình. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/9/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến:

1/ Ông Nguyễn Tiến Qu; vắng mặt;

2/ Nguyễn Anh T, vắng mặt;

3/ Nguyễn Thị P, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 04/02/2023, Tổ tuần tra Công an phường An Bình, phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự về kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An tiến hành tuần tra trên địa bàn phường An Bình, khi tổ tuần tra đến trước số nhà 150, đường Lê Văn Tách, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, phát hiện Lê Trung H điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ, biển số 95B1-285.72 có dấu hiệu nghi vấn nên Tổ tuần tra yêu cầu kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, phát hiện Hiếu đang thả từ tay xuống đất 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng. Hiếu khai nhận gói giấy bạc trên là ma túy.

Lê Trung H là đối tượng nghiện ma túy Heroin từ khoảng tháng 9/2022, H biết Đ bán ma túy thông qua mối quan hệ xã hội nên đã liên lạc với Đ để mua ma túy. Khoảng 09 giờ 44 phút, ngày 04/02/2023, H sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0398.517.192 gọi điện cho Nguyễn Văn Đ qua số điện thoại 0344.851.298 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, loại Heroin. Đ đồng ý và hẹn H giao ma túy tại cầu vượt Sóng Thần. Lúc này, H điều khiển xe mô tô biển số 95B1 – 285.72 đến bãi đất trống trên đường Lê Văn Tách thuộc khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp Đạt nhận ma túy và trả tiền 300.000 đồng. Khoảng 10 giờ, cùng ngày, sau khi nhận ma túy, Hiếu cầm gói ma túy trong tay và điều khiển xe mô tô đi được khoảng 400m thì bị tổ tuần tra Công an phường An Bình phối hợp với Đội cảnh sát trật tự về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và bị thu giữ số ma túy trên.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 04/02/2023, tổ tuần tra trên tiếp tục tuần tra, khi đến dưới gầm cầm vượt Sóng Thần thuộc khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, phát hiện Trần Văn V điều khiển xe mô tô biển số 37B1 – 564.79 có dấu hiệu nghi vấn nên Tổ tuần tra yêu cầu kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện bên trong túi quần trước bên trái của Vịnh có 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng. Trần Văn V khai nhận chất tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy. Trần Văn V là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018, V biết Đ bán ma túy nên liên hệ mua. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/02/2023, Vịnh sử dụng điện thoại gắn sim số 0366.926.441 liên lạc với Đ qua số điện thoại 0344.851.298 hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và nói V qua nhà lấy. V điều khiển xe mô tô biển số 37B1 – 564.79 đi từ phòng trọ ở khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến địa chỉ số 30/28 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp Đ. Đ đưa cho V 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng, V trả cho Đ 300.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, V cất trong túi quần trước bên trái và điều khiển xe mô tô về đến dưới gầm cầu vượt Sóng Thần thuộc khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị Tổ tuần tra Công an phường An Bình phối hợp với đội Cảnh sát trật tự về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Căn cứ vào lời khai của V và H: Đến 15 giờ 20 phút, ngày 04/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại phòng trọ số 5, dãy nhà trọ số 01, nhà trọ địa chỉ số 30/28 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thu giữ 03 (ba) gói giấy bạc chứa chất màu trắng (Đạt khai là ma túy loại Heroin).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 03/02/2023 Nguyễn Văn Đ bắt xe Grab đến phố Bùi Viện thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, thì người phụ nữ đưa cho Đ 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng. Sau khi nhận được ma túy thì Đ bắt xe ôm quay về phòng trọ số 5, dãy nhà trọ số 01, nhà trọ địa chỉ số 30/28 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy. Khi về đến phòng, Đ lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại Đ chia thành 03 phần lớn: Đ gói hai phần lớn vào tờ giấy bạc (hai phần này Đ bán cho V và H), còn phần ma túy lớn Đ chia thành 3 phần nhỏ và dùng tờ giấy bạc cuộn lại để sử dụng dần (ba gói ma túy này bị thu giữ khi khám xét nơi ở của Đ). Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 04/02/2023, H gọi điện thoại cho Đ để mua 300.000 đồng ma túy thì Đ đồng ý bán ma túy cho H và hẹn giao ma túy tại Cầu vượt Sóng Thần. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, cùng ngày, V gọi điện cho Đ hỏi chia lại cho ít ma túy thì Đ đồng ý và hẹn V đến hẻm gần nhà trọ của V để giao ma túy. Sau khi giao ma túy cho V và lấy số tiền 300.000 đồng thì Đ đi về phòng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương khám xét nơi ở của Đ và thu 03 gói ma túy còn lại. Quá trình bán ma túy, Đ thu lợi số tiền 600.000 đồng.

Tại bản Bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS(MT) ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với: Các mẫu chất màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1172 gam (M1); 0,1103 gam (M2); 0,1164 gam (M3).

Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 69/KL –KTHS (MT) ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ tại phố Bùi Viện thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, chưa xác định rõ nhân thân, lại lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 268/CT – VKS ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Lê Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249; bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ chấp hành chung hình phạt của hai tội 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Trung H:

+ 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng, (M3 = 0,1164 gam);

+ 01 (một) xe mô tô Honda Airblade màu đỏ, biển số 95B1 – 285.72, số khung: RLHJF6308FZ321175, số máy: JF63E – 1321186;

+ 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0398.517.192;

Thu giữ của Trần Văn V:

+ 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng, (M2 = 0,1103 gam);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius – 5C6K, màu trắng đen, biển số 37B1 – 564.79, số khung: RLCS5C6K0Y190190, số máy 5C6K – 190184;

+ 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu xanh gắn sim số 0366926441.

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ:

+ 03 (ba) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng, (M1 = 0,1172 gam);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Itech – S42 màu đen gắn sim số 0344851298;

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Airblade màu đỏ, biển số 95B1 -285.72, số khung: RLHJF6308FZ321175, số máy JF63E-1321186 là phương tiện Lê Trung H sử dụng đi mua ma túy. Nguyễn Trung H khai mua lại của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), chưa có sang tên đổi chủ, quá trình sử dụng H làm mất giấy tờ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trưng cấu giám định số khung, số máy. Tại kết luận giám định số 613-1/KL-KTHS (SKSM) ngày 20/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Số khung, số máy không đổi, không phát hiện đục sửa. Qua xác minh xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số khung RLHJF6308FZ321175, số máy JF63E-1321186 do anh Phạm Văn H, sinh năm 1986, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định là vợ của anh Hưng sử dụng xe mô tô trên đến ngày 04/12/2022 bị mất trộm tại tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Chị T đã đến Công an phường Tân Phước Khánh trình báo về vụ việc trên. Đối với biển số 95B1 – 285.72 do chị Lương Thị L, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực 3, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang sở hữu và biển số trên đang được chị L sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số khung RLHJF6308FZ321175, số máy JF63E-1321186 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền. Đối với biển số 95B1 – 285.72 cần tích thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius – 5C6K, màu trắng đen, biển số 37B1 – 564.79, số khung RLCS5C6K0Y190190, số máy 5C6K-190184 là phương tiện Trần Văn V sử dụng đi mua ma túy. Trần Văn V khai: V mượn của người bạn tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trưng cầu giám định số khung, số máy. Tại Kết luận giám định số 613-2/KL-KTHS (SKSM) ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Số khung, số máy không đổi, không phát hiện đục sửa. Qua xác minh xác định 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius – 5C6K, màu trắng đen, số

khung RLCS5C6K0Y190190, số máy 5C6K-190184 do anh Vũ Văn T, sinh năm 1995, nơi thường trú: xóm Tuần B, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đứng tên giấy đăng ký xe. Anh T bị mất trộm ở trên địa bàn xóm Tuần B, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Đối với biển số 37B1 - 564.79 do Hộ kinh doanh xe máy Hải Nguyễn đứng tên nhưng đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) vào khoảng tháng 6/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã làm công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tiếp nhận vật chứng. Vì vậy, cần giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An quản lý cho đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tiếp nhận vật chứng để xử lý theo thẩm quyền. Đối với biển số 37B1 – 56479 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0398.517.192 của Nguyễn Trung H, 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu xanh gắn sim số 0366.926.441 của Trần Văn V và 01 (một) điện thoại di động hiệu Itech – S42 màu đen gắn sim số 0344.851.298 của Nguyễn Văn Đ là phương tiện để Hiếu, Đạt, Vịnh sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen; 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itech – S42 màu đen; tịch thu tiêu hủy 03 sim số 0398.517.192, 0366.926.441, 0344.851.298.

Đối với 01 bì thư được niêm phong bên trong ma túy còn lại sau giám định gồm M1 = 0,0918 gam; M2= 0,0494 gam; M3 = 0,0681 gam là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy tang vật trên.

Đối với số tiền thu lợi bất chính cần buộc Nguyễn Văn Đ nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Đ, H, V không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/02/2023 tại bãi đất trống trên đường Lê Văn Tách thuộc khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi bán 0,1164 gam ma túy, loại Heroin cho Lê Trung H; đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại số 30/28 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố

Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi bán 0,1103 gam ma túy, loại Heroin cho Trần Văn V để thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại phòng trọ số 5, dãy nhà trọ số 01, nhà trọ địa chỉ số 30/28 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu giữ 0,1172 gam ma túy, loại Heroin, Đ cất giấu để sử dụng. Hành vi của Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bản thân Lê Trung H có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội, hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của Trần Văn V đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Trung H tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1164 gam, loại Heroin, mục đích tàng trữ để sử dụng, bị cáo H có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Bị cáo Trần Văn V tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1103 gam, loại Heroin, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi bán ma túy cho H và V đồng thời bản thân bị cáo Đ còn tàng trữ khối lượng ma túy 0,1172 gam, loại Heroin, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 268/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực

hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lê Trung H là người có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu đồng thời các bị cáo là người nghiện ma túy.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, các bị cáo là người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 63/PC09, có khối lượng sau giám định M1 = 0,0981 gam; M2 = 0,0494 gam; M3 = 0,0681 gam là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ và 01 sim số 0398.517.192, sim số 0366.926.441, sim số 0344.851.298; biển số xe 95B1 – 28572, biển số xe 37B1 - 56479 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu itech – S42 màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính cần buộc Nguyễn Văn Đ nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Airblade màu đỏ, số khung: RLHJF6308FZ321175, số máy JF63E-1321186 là phương tiện Lê Trung H sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh xác định xe mô tô trên do anh Phạm Văn H, sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Trung Thành, thị

trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đứng tên Giấy đăng ký xe. Anh Hưng đã chết, chị Lâm Thị T là vợ của anh H sử dụng xe mô tô trên đến ngày 04/12/2022 bị mất trộm tại tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Chị T đã đến Công an phường Tân Phước Khánh trình báo về vụ việc trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã chuyển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số khung RLHJF6308FZ321175, số máy JF63E-1321186 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền là phù hợp;

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius – 5C6K, màu trắng đen, số khung RLCS5C6K0Y190190, số máy 5C6K-190184 là phương tiện Trần Văn V sử dụng đi mua ma túy. Trần Văn V khai: V mượn của người bạn tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh xác định xe mô tô trên do anh Vũ Văn T, sinh năm 1995, nơi thường trú: Xóm Tuần B, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đứng tên giấy đăng ký xe. Anh T bị mất trộm ở trên địa bàn xóm Tuần B, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã làm công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tiếp nhận vật chứng. Vì vậy, cần giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An quản lý cho đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tiếp nhận vật chứng để xử lý theo thẩm quyền.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đ tại phố Bùi Viện thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt của bị cáo V, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng hình phạt của bị cáo H và bị cáo Đ có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn với đề nghị của Viện kiểm sát.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 04/02/2023.

1.2 Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Trung H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 04/02/2023.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo Đ tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 04/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 63/PC09, có khối lượng sau giám định M1 = 0,0981 gam; M2 = 0,0494 gam; M3 = 0,0681 gam là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ và 01 sim số 0398.517.192, sim số 0366.926.441, sim số 0344.851.298; biển số xe 95B1 – 28572, biển số xe 37B1 - 56479 không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Đối với 01 điện thoại di động hiệu itech – S42 màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Trung H và Trần Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng